

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 5- 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Như Ý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sĩ;
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Gương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Ông Lê Kim Ngọc – Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2021/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Phạm Thị T có mặt tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh T tìm hiểu quen nhau vào năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào ngày 05/02/2001. Trong thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 10/2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau, vợ chồng không phù hợp về quan điểm sống, thiếu sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau việc mâu thuẫn kéo dài cho tới tháng 3/2021 chị Phạm Thị T bỏ nhà đi không sống chung với anh Nguyễn Thanh T nữa và đã ly thân đó cho đến nay, trong thời gian ly thân không hàn gắn lại tình cảm. Nhận thấy tình cảm không còn, nay chị Phạm Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huyền T1, sinh ngày 22/12/2002, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết và Nguyễn Thị Huyền T2, sinh ngày 18/8/2004, hiện đang sống với anh Nguyễn Thanh T, chị Phạm Thị T đồng ý để anh Nguyễn Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Huyền T2, chị Phạm Thị T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Phạm Thị T tiến hành sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào ngày 05/02/2001. Trong thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 10/2019 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến với nhau, từ tháng 3/2021 chị Phạm Thị T bỏ nhà đi không về sống chung với anh Nguyễn Thanh T, trong thời gian chị Phạm Thị T bỏ đi anh Nguyễn Thanh T không đi tìm để hàn gắn tình cảm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nay chị Phạm Thị T yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh T thống nhất ly hôn với chị Phạm Thị T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Nguyễn Thanh T và chị Phạm Thị T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Huyền T1, sinh ngày 22/12/2002, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết và Nguyễn Thị Huyền T2, sinh ngày 18/8/2004, hiện đang sống với anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Huyền T2, không yêu cầu chị Phạm Thị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông phát biểu ý kiến: việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Nguyễn Thanh T. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189, 190 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Tam Nông là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào khoản 1, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn, đồng ý để anh Nguyễn Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh T là hoàn toàn tự nguyện và thực tế đã xảy ra, anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào ngày 05/02/2001, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, dẫn đến chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh T ly thân với nhau từ tháng 3/2021 cho đến nay, trong thời gian ly thân cả hai không hàn gắn lại tình cảm. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải, động viên cho vợ chồng anh, chị hàn gắn, chung sống lại với nhau, nhưng anh Nguyễn Thanh T không có mặt theo thông báo của Tòa án. Chứng tỏ rằng, anh không quan tâm gì

đến cuộc hôn nhân này, anh cũng không muốn hàn gắn, chung sống lại với chị Phạm Thị T. Mặt khác, tại biên bản ghi lời khai đương sự ngày 06/5/2021, anh Nguyễn Thanh T cũng thống nhất ly hôn với chị Phạm Thị T nhưng anh không đồng ý đến Tòa án để hòa giải anh yêu cầu đưa vụ án ra xét xử và anh xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, đời sống chung của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Nguyễn Thanh T là hoàn toàn phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh T có hai con chung là Nguyễn Thị Huyền T1, sinh ngày 22/12/2002, đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết và Nguyễn Thị Huyền T2, sinh ngày 18/8/2004, hiện đang sống với anh Nguyễn Thanh T, anh Nguyễn Thanh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Huyền T2, không yêu cầu chị Phạm Thị T cấp dưỡng nuôi con, chị Phạm Thị T đồng ý để anh Nguyễn Thanh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị Phạm Thị T không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh T ly thân cho đến nay, con chung Nguyễn Thị Huyền T2 do anh Nguyễn Thanh T nuôi dưỡng, trong quá trình nuôi dưỡng, anh Nguyễn Thanh T vẫn đảm bảo cho cháu T2 có cuộc sống ổn định, phát triển tốt. Mặt khác, tại tờ tường trình ngày 25/3/2021 cháu T2 có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh Nguyễn Thanh T. Do đó, nghĩ nên tiếp tục giao cháu T2 cho anh Nguyễn Thanh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng: Do anh Nguyễn Thanh T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Theo lời trình bày của chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh T đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, chị Phạm Thị T là người khởi kiện thì phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng. Anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56 và Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 288 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị T đối với anh Nguyễn Thanh T.

Cho chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Thanh T được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Huyền T2, sinh ngày 18/8/2004, hiện đang sống với anh Nguyễn Thanh T. Chị Phạm Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Thanh T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị T đã nộp

là 300.000 đồng theo biên lai thu số: BI/2019/0010006, quyển số 0201, ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Như Ý

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- UBND xã Tân Công Sính;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**